

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>E-ĐKC 1.1</b>	Chủ đầu tư: - Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Phú Thọ - CN Tổng công ty Điện lực miền Bắc. <i>Địa chỉ: số 1520 đường Hùng Vương, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.</i> <i>Điện thoại: 0210.2210.311 - Fax: 0210.374.3333</i>
<b>E-ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i>
<b>E-ĐKC 1.10</b>	Địa điểm dự án: Công trình triển khai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ <i>[Ghi địa điểm dự án]</i>
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng <i>[Tuỳ theo tính chất của gói thầu mà quy định cụ thể, ví dụ: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng... ]</i>
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	Các tài liệu khác: _____ <i>[Ghi các tài liệu khác, nếu có]</i>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: _____ <i>[Ghi các quy định khác (nếu có)]</i>
<b>E-ĐKC 5.1</b>	Các trường hợp khác: _____ <i>[ghi các trường hợp khác (nếu có). Trường hợp không áp dụng thì ghi “không áp dụng”]</i>
<b>E-ĐKC 7</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói <i>[Ghi loại hợp đồng theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt. Trường hợp áp dụng loại hợp đồng hỗn hợp thì nêu rõ phần công việc nào áp dụng hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo thời gian, hợp đồng theo đơn giá].</i>
<b>E-ĐKC 8</b>	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.

	<p>(1) Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.</p>
<p><b>E-ĐKC 10</b></p>	<p>10.1. Tạm ứng  <i>Trường hợp có quy định về tạm ứng cho nhà thầu thì cần nêu rõ giá trị, thời hạn tạm ứng và cách thức hoàn trả tiền tạm ứng phù hợp với quy định của pháp luật.</i>  <i>Thời gian tạm ứng chậm nhất là ____ [Ghi cụ thể là bao nhiêu ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực].</i>  <i>Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu là ____ [Ghi cụ thể là bao nhiêu % giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là bao nhiêu, số tiền bằng chữ là bao nhiêu].</i></p> <p>10.2. Thanh toán          Phương thức thanh toán: Chuyển khoản  <i>[Tuỳ theo tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này.]</i>  <i>Việc thanh toán cho nhà thầu có thể quy định bằng tiền mặt, chuyển khoản.]</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng tiền thanh toán: VND.</li> <li>- Số lần thanh toán: 02 lần <i>[Ghi cụ thể số lần thanh toán].</i></li> <li>- Thời hạn thanh toán: Giá trị thanh toán của hợp đồng căn cứ trên khối lượng công việc nghiệm thu và được chia làm các đợt như sau:             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đợt 1: Khi sản phẩm tư vấn hồ sơ Khảo sát, lập BCKTKT đầu tư xây dựng được nghiệm thu và được đánh giá đạt chất lượng, tiến độ, tuân thủ các điều kiện của hợp đồng thì Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu không quá 80% giá trị hợp đồng trong vòng 06 tháng kể từ ngày nhà thầu phát hành hóa đơn cho khối lượng hoàn thành và có đầy đủ các tài liệu liên quan hợp lệ theo quy định.</li> <li>- Đợt 2: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu giá trị hợp đồng còn lại trong vòng 06 tháng sau khi công trình được phê duyệt quyết toán và thanh lý hợp đồng.</li> </ul> </li> <li>+ Công văn đề nghị thanh toán: 06 bản gốc</li> <li>+ Phụ lục Mẫu 03.a/TT, 03.c/TT (nếu có) theo Nghị định 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của</li> </ul>

	<p>Chính Phủ (các văn bản sửa đổi thay thế khác nếu có): 06 bản gốc + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành: 06 bản gốc + Các sản phẩm tư vấn phải thực hiện kèm theo và chứng từ kèm theo * Ghi chú: Mức thuế GTGT được xác định theo quy định về thuế có hiệu lực tại thời điểm nghiệm thu công việc. * Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều E-ĐKC 19 và E-ĐKC 20.</p>
<b>E-ĐKC 11</b>	<p>Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: <i>không áp dụng</i></p>
<b>E-ĐKC 12</b>	<p>Thời gian thực hiện hợp đồng:</p> <p>1. Tiến độ thực hiện Hợp đồng được quy định cụ thể tại Phụ lục C kèm theo hợp đồng với tổng thời gian thực hiện là <b>45 ngày</b> kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực, bao gồm cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ (thời gian trên không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt và các trường hợp bất khả kháng), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian bắt đầu: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết;</li> <li>- Trong vòng 05 ngày Nhà thầu phải chuyển cho Chủ đầu tư 05 bộ Nhiệm vụ thiết kế, Nhiệm vụ khảo sát, Phương án kỹ thuật khảo sát để Chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.</li> <li>- Lập và giao nộp hồ sơ hoàn thiện sau phê duyệt: 07 ngày từ ngày có quyết định phê duyệt.</li> <li>- Hồ sơ điều chỉnh (nếu có):</li> <li>+ Lập và giao nộp hồ sơ để thẩm tra phê duyệt: 15 ngày kể từ ngày có văn bản yêu cầu.</li> <li>+ Lập và giao nộp hồ sơ sau phê duyệt: 05 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt.</li> <li>- Hồ sơ quyết toán Hợp đồng.</li> <li>+ Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng,</li> </ul>

	<p>khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Đại diện Chủ đầu tư rằng Nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, Nhà thầu sẽ trình cho Đại diện Chủ đầu tư 07 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:</p> <p>(1). Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn;</p> <p>(2). Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có);</p> <p>(3). Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Đại diện Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu;</p> <p>(4). Các tài liệu liên quan khác theo quy định của Nhà nước, EVN, EVNNPC.</p> <p>+ Nhà thầu có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ, chứng từ để quyết toán Hợp đồng.</p> <p>2. Giám sát tác giả: suốt thời gian thực hiện các hợp đồng cung ứng VTTB, xây lắp liên quan của dự án. Giám sát tác giả của nhà thầu thiết kế trong thi công xây dựng công trình của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (các văn bản sửa đổi thay thế khác nếu có)</p> <p>3. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoặc chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.</p>
<p><b>E-ĐKC 13.1</b></p>	<p>Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của Chủ đầu tư hoặc nhà thầu: <i>07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi hợp đồng căn cứ yêu cầu cụ thể của nội dung điều chỉnh.</i></p>
<p><b>E-ĐKC 13.2</b> <b>(e)</b></p>	<p>Các trường hợp khác: Trường hợp trong quá trình triển khai công việc nếu có sự thay đổi (tăng, giảm) phạm vi, khối lượng công việc so với hợp đồng thì các bên thỏa</p>

	thuận điều chỉnh theo Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP (các văn bản sửa đổi thay thế khác nếu có)
<b>E-ĐKC 14.2</b>	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.
<b>E-ĐKC 16.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: Ghi rõ danh sách nhà thầu phụ và công việc tương ứng phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT
<b>E-ĐKC 16.2</b>	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: Giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ: 10% giá dự thầu của nhà thầu giá hợp đồng [Hệ thống trích xuất theo Mục 26.3 E-CDNT].
<b>E-ĐKC 16.4</b>	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : _____ [Ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)].
<b>E-ĐKC 17</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phạt tiến độ: Trừ trường hợp bất khả kháng, Nhà thầu bị phạt theo mức 0,1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</li> <li>- Phạt chất lượng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lỗi thiết kế và/hoặc tính toán dẫn đến phát sinh thay đổi, bổ sung khối lượng, phát sinh tăng dự toán công trình và/hoặc làm chậm tiến độ của dự án thì nhà thầu sẽ bị phạt 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.</li> <li>+ Nếu tổng số lần phải hiệu chỉnh hồ sơ theo yêu cầu của đơn vị quản lý dự án, chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng, người có thẩm quyền vượt quá 2 lần thì cũng xem là không đảm bảo chất lượng và bị khấu trừ 0,5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho mỗi lần hiệu chỉnh (tính từ lần hiệu chỉnh thứ 3 trở đi).</li> </ul> </li> <li>- Tổng số tiền phạt không vượt quá 258.000.000 VNĐ. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu.</li> </ul> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sai sót về khối lượng vật tư thiết bị: Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường toàn bộ giá trị vật tư thiết bị tồn kho</li> </ul>

	<p>sau khi kết thúc đóng điện công trình của những vật tư thiết bị mà giá trị tồn kho vượt quá 5% giá trị đã mua của chủng loại vật tư thiết bị đó khi mà Chủ đầu tư đã mua sắm theo đúng khối lượng, qui mô nhà thầu lập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sai sót về thiết kế: Bồi thường 100% thiệt hại</li> <li>+ Trong trường hợp Nhà thầu thiết kế sai dẫn đến việc công trình phải phá đi làm lại thì Nhà thầu phải chịu toàn bộ các chi phí của việc làm lại và các chi phí gây ra do việc phải làm lại ảnh hưởng đến tiến độ công trình.</li> <li>+ Nhà thầu không xem xét bổ sung nhiệm vụ khảo sát khi thấy rằng cần phải bổ sung các hạng mục khảo sát mới có đủ căn cứ thiết kế dẫn đến phải điều chỉnh, bổ sung khối lượng hoặc thay đổi hoàn toàn thiết kế thì phần giá trị phát sinh thêm nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường do việc thiếu trách nhiệm trong việc khảo sát.</li> <li>+ Nhà thầu không tiến hành khảo sát theo phương án đã duyệt, hoặc kết quả khảo sát trên hồ sơ không đúng với thực tế tại vị trí khảo sát do nhà thầu thiếu trách nhiệm trong công tác khảo sát dẫn đến phát sinh, điều chỉnh làm tăng chi phí cho chủ đầu tư.</li> <li>+ Bồi thường do không thực hiện các thỏa thuận thuộc trách nhiệm của đơn vị tư vấn với đơn vị liên quan dẫn đến việc khi triển khai thi công ban quản lý bị đơn vị liên quan phạt, hoặc xử lý vi phạm với Ban quản lý vì không thỏa thuận.</li> </ul>
<p><b>E-ĐKC 19</b></p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Chủ đầu tư có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B. Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót hoặc chậm trễ của Bên B trong khi thực hiện các nghĩa vụ của họ theo hợp đồng này, Bên B vẫn không có biện pháp sửa chữa hoặc cố tình không sửa chữa sai sót đó.</li> <li>b) Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho Bên B khi phát hiện Bên B lâm vào tình trạng phá</li> </ul>

	<p>sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.</p> <p>c) Nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng, sau 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Bên B vẫn không thể thực hiện được dịch vụ.</p> <p>d) Nhà thầu đơn phương chấm dứt hợp đồng;  Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo khoản 1 điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.</p>
<b>E-ĐKC 20</b>	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư:  Nhà thầu có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng khi Chủ đầu tư có những lỗi sau:</p> <p>a) Không cung cấp cho nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc</p> <p>b) Không bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả</p> <p>c) Không giải quyết kiến nghị của nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn</p> <p>d) Không thanh toán đầy đủ cho nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán</p> <p>đ) Không hướng dẫn nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và hồ sơ mời thầu; tạo điều kiện để bên nhận thầu được tiếp cận với công trình, thực địa.</p> <p>e) Không cử người có năng lực phù hợp để làm việc với nhà thầu tư vấn.</p>
<b>E-ĐKC 22.2</b>	Giải quyết tranh chấp:

	<p>- Thời hạn giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải: 30 ngày.</p> <p>- Cơ chế giải quyết trong trường hợp tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng hòa giải: Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài/Tòa án (nhân dân các cấp) để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài/Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.</p> <p>- Bên thua kiện sẽ phải chịu toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp.</p>
<p><b>E-ĐKC 23.1</b></p>	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư:</p> <p>- Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Phú Thọ - CN Tổng công ty Điện lực miền Bắc. – số 1520 đường Hùng Vương, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ</p> <p>Điện thoại: 0210.2210.311 - Fax: 0210.374.3333</p> <p>E-mail: _____</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____</p> <p>Điện thoại: _____</p> <p>Fax: _____</p> <p>E-mail: _____</p>